

Bản án số: **188/2024/HS-PT**
Ngày: 17-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Hữu Vinh**

Ông **Trần M Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên

Ngày 17/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 168/2024/TLPT-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu P**, sinh ngày 31/10/2001 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 49 phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị t (*đều còn sống*); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 28/4/2023 bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/3/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo kháng nghị gồm: Ngô Huỳnh Sa L, Phan Thị Thảo L1, Nguyễn Quang M (nhưng tòa án cấp Phúc thẩm triệu tập tham gia phiên tòa để làm rõ hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P)

1. Nguyễn Quang M, sinh ngày 11/6/2001 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 60, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Phòng 501, lô D17 An Thượng 34, phường A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Huỳnh Sa L**, sinh ngày 03/10/2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K1xx/4y Ngô Gia Tự, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Thị Thảo L1**, sinh ngày 04/4/1999 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Q, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Phòng 501, lô D17 An Thượng 34, phường A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P*: Ông **Nguyễn Văn Hùng** và ông **Trần Khánh Linh** – Luật sư Công ty luật TNHH LDL thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Trung Ng**, sinh năm 2003; chỗ ở hiện nay: K2x/y9 Thống Nhất, Phường x, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí M. Vắng mặt.

2. Bà **Phan Thị Thanh Ph**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 30 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 27/3/2023, tại trước số nhà 4x Mộc Bài 1, phường K, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Quang M và Phan Thị Thảo L1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 15,673 gam ma túy loại cần sa và một số vật chứng có liên quan

Khám xét phòng trọ của Nguyễn Quang M tại địa chỉ Phòng 501 lô D17, đường T34, phường A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, tiếp tục phát hiện và thu giữ 559,70 gam ma túy loại cần sa.

Qua điều tra, từ lời khai của Nguyễn Quang M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Công an phường M khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu P tại địa chỉ số 33 Đường P, phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện và thu giữ được 0,762 gam ma túy loại cần sa và một số vật chứng khác có liên quan.

Ngoài ra M còn tiếp tục khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Ngô Huỳnh Sa L. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng và Công an phường C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Huỳnh Sa L, địa chỉ tại tổ 02

phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và thu giữ 0,325 gam ma túy loại cần sa.

Tổng khối lượng ma túy loại cần sa thu giữ của Nguyễn Quang M là 575,373 gam; Nguyễn Hữu P là 0,762 gam; Ngô Huỳnh Sa L là 0,325 gam.

Quá trình điều tra xác định:

1. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang M, Phan Thị Thảo L1, Nguyễn Hữu P:

M và L1 yêu nhau, sống chung như vợ chồng tại phòng 501 lô D17 An Thượng 34, phường A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng từ đầu năm 2023. Biết việc mua bán ma túy lợi nhuận cao nên M bắt đầu bán ma túy loại cần sa từ tháng 01/2023. Nguồn gốc ma túy cần sa M đặt mua trên mạng Telegram, M mua cần sa nhiều lần nhưng chỉ nhớ 3 lần gần nhất (Đều mua của những người không xác định nhân thân, lai lịch). Lần 1, M mua 150 gam với giá tiền là 15.000.000 đồng; lần 2, M mua 200 gam với giá tiền là 20.000.000 đồng và lần 3, M mua 300 gam với giá tiền 30.000.000 đồng. Quá trình sống chung, L1 biết M bán ma túy và đã giúp sức cho M phân chia ma túy, trực tiếp đi bán cùng M. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy cả hai cùng sử dụng vào chi tiêu, sinh hoạt chung.

Thông qua mạng xã hội Telegram, M có quen biết với một User: @windanang là Nguyễn Hữu P. Cả hai cùng thống nhất P sẽ lên mạng tìm kiếm người mua cần sa. Người mua sẽ liên lạc với P qua Telegram đặt mua số lượng ma túy, P liên hệ qua Telegram với M hỏi giá bán của M, sau đó P tự nâng giá bán của P với người mua ma túy để thu lợi bất chính. Khi người mua đồng ý mua thì sẽ chuyển tiền vào tài khoản Techcombank mang tên Nguyễn Trung Ng của P, P nhắn địa chỉ, số điện thoại của người mua cho M rồi dùng số tài khoản 19038502618014 ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Trung Ng chuyển tiền đến tài khoản 0000110551106 Ngân hàng Quân đội của Nguyễn Quang M, sau đó M sẽ trực tiếp đi giao ma túy cho người mua. M và P đã thực hiện hành vi bán ma túy như phương pháp trên nhiều lần từ đầu tháng 1/2023 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhưng M chỉ nhớ bán cho Ngô Huỳnh Sa L (M bán và nhận tiền trực tiếp) và một số trường hợp cụ thể như sau: Vào sáng ngày 27/3/2023, P nhắn tin cho M bằng Telegram để bán cho một thanh niên (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0796.751.281 số lượng 05 gam cần sa với giá tiền là 530.000 đồng và giao dịch tại số 24-26 Hà Thị Thân, thành phố Đà Nẵng. P chuyển tiền cho M số tiền 530.000 đồng. Lúc này M đang ở phòng 501, Lô 17 đường T34, thành phố Đà Nẵng cùng với L1, M nhờ L1 phân ra 01 gói 05 gam cần sa để M đem đi bán. Sau đó, M đi một mình giao ma túy cho người thanh niên trên. Đến trưa ngày 27/3/2023, P tiếp tục nhắn tin M bán cho một thanh niên (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0905.895.286 số lượng 03 gam cần sa với giá tiền 400.000 đồng, địa chỉ giao hàng tại số 4x đường Mộc Bài 1, thành phố Đà Nẵng. P

đã chuyển tiền cho M số tiền 400.000 đồng. Sau đó, M phân chia thành 13 gói ma túy loại cần sa, mỗi gói có trọng lượng là 01 gam và cất giấu vào trong túi xách để đem đi bán cho người thanh niên tại số 4x đường Mộc Bài 1, Tp Đà Nẵng. Khi M và L1 đi đến đường Mộc Bài 1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra ngày 25/3/2023, M còn bán tổng cộng 15 gam ma túy loại cần sa cho 02 người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình mua bán, M khai nhận thu lợi khoảng 36.000.000 đồng.

2. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Ngô Huỳnh Sa L:

Sa L mua ma túy loại cần sa của Nguyễn Quang M nhiều lần, mỗi lần khoảng từ 01 đến 10 gam với giá 100.000 đồng/gam để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy L bán và cất giấu tại nhà do L mua của một người không rõ nhân thân lai lịch trên Telegram tên “HOI DONG PHE”, trước đây L có mua của người này 02 lần tổng cộng 17 gam ma túy với số tiền 2.200.000 đồng. Sa L đã bán ma túy cho nam thanh niên tên Xin 02 lần. Ngoài ra Sa L còn giới thiệu thanh niên tên Vũ (chưa rõ nhân thân lai lịch) cho “HOI DONG PHE” để giao dịch mua bán cần sa với nhau được 06 lần, trong đó có 01 lần Sa L thu lợi được 100.000 đồng, còn các lần khác hai bên tự giao dịch với nhau. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, Sa L thu lợi được 300.000 đồng và chệnh lệch ma túy để sử dụng.

Tại Bản án sơ thẩm số 109/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu P 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang M, Ngô Huỳnh Sa L, Phan Thị Thảo L1 nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; về phần hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/7/2024, bị cáo Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo kêu oan, xin được xem xét theo trình tự Phúc thẩm để xem xét lại hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm

- Bị cáo Nguyễn Hữu P thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận; thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Quang M, Phan Thị Thảo L1, Ngô Huỳnh Sa L đều thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận diễn biến vụ án cũng như hành vi đúng như cấp sơ thẩm đã nhận định và xét xử.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời bổ sung tình tiết mới đã nộp tiền phạt bổ sung theo Quyết định của bản án sơ thẩm, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo P 01 năm tù.

- Luật sư Trần Khánh Linh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P có ý kiến trình bày: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quang M là người trực tiếp mua và bán ma túy, bị cáo P chỉ đóng vai trò môi giới, trung gian cho bị cáo M thực hiện hành mua bán ma túy. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M cũng thừa nhận bị cáo đóng vai trò chủ yếu trong việc mua bán trái phép chất ma túy, ngoài mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo P còn thực hiện với các đối tượng khác, mua bán ma túy cho nhiều người và số lượng mua bán ma túy nhiều hơn so với bị cáo P. Ngoài ra khối lượng mua bán ma túy của bị cáo P không nhiều, nhỏ hơn rất nhiều lần đối với bị cáo M nên cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt của bị cáo P ngang bằng với bị cáo M là chưa cân xứng, quá nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời đã nộp tiền phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng, và bổ sung thêm các bằng khen, giấy khen của gia đình và bị cáo cũng như hồ sơ bệnh án của mẹ bị cáo. Vì bị cáo hơn hai tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo P 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Hữu P là người sử dụng tài khoản tên “Win” trên mạng xã hội Telegram và người sử dụng số tài khoản 19038502618014 của Ngân hàng Techcombank để liên hệ, chuyển tiền mua bán ma túy với bị cáo Nguyễn Quang M; Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang M đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2023 đến khi bị bắt giữ 27/3/2023 với phương thức: Người mua sẽ

liên lạc với P qua mạng Telegram đặt mua số lượng ma túy, P liên hệ qua Telegram với M hỏi giá bán của M, sau đó P tự nâng giá bán của P với người mua để thu lợi bất chính. Khi người mua đồng ý mua thì sẽ chuyển tiền vào tài khoản Techcombank mang tên Nguyễn Trung Ng của P, P nhắn địa chỉ, số điện thoại của người mua cho M rồi dùng số tài khoản 19038502618014 ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Trung Ng chuyển tiền đến tài khoản 0000110551106 Ngân hàng Quân đội của Nguyễn Quang M, sau đó M sẽ trực tiếp đi giao ma túy cho người mua. Tổng khối lượng ma túy loại cần sa thu giữ của Nguyễn Quang M là 575,373 gam; Nguyễn Hữu P là 0,762 gam; Ngô Huỳnh Sa L là 0,325 gam

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu P, Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang M thừa nhận bị cáo P chỉ là tìm người mua ma túy để giới thiệu cho M và bị cáo M là người trực tiếp đi giao ma túy cho người mua, bị cáo P chỉ nâng giá với người mua để hưởng chênh lệch. Như vậy bị cáo P là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo M, án sơ thẩm xác định vai trò của hai bị cáo M và P ngang nhau là chưa phù hợp. Đồng thời tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo P cung cấp thêm tài liệu chứng M gia đình có công cách mạng và nộp tiền phạt bổ sung là 20.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của luật sư, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Hữu P 08 (tám) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2024

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Hữu P không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tiếp tục quy trừ số tiền 20.000.000 đồng do người bào chữa của bị cáo – luật sư Nguyễn Văn Hùng nộp tại Biên lai thu tiền số 0001793 ngày 17/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

